



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Thành Ngọc
Last Middle First

Current Address: 73/4 Ng² Thị Nhỏ F. 9. Q. Tân Bình PHN.

Date of Birth: 12/18/42 Place of Birth: VN.

Previous Occupation (before 1975) Capt
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/15/75 To 2/12/88.
Years: 13. Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Thân chào Hồ - chí - Minh ngày 07/08/1989

Kính gửi Bà Julius - minh - BKS
Nhờ Bà gửi giúp tất cả hồ sơ của
gia đình tôi cho Bộ phận Hoa Kỳ tại
Mỹ, để gia đình chúng tôi xin đi định
cư tại Hoa Kỳ, theo chính sách do
hệ thống thân nhân của 2 chính phủ Hoa
Kỳ và Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt
Nam cho người cải tạo được đi Mỹ.
Nếu có gặp chấp thuận của chính
phủ Hoa Kỳ nhờ Bà gửi giúp về địa
chỉ 78/k Đường Nguyễn - Văn Huệ Phường 9
quận Tân Bình thành phố Hồ - chí - Minh
Xin thưa thật cảm ơn lòng tốt
và sự giúp đỡ của Bà cho gia đình
chúng tôi. /

Ký tên

Nguyễn - Thành - Ngọc

Bản liệt kê hồ sơ

- 1 Bản Hồ sơ
- 1 Giấy ra trại
- 1 Sách lục hôn thú
- 1 giấy khai sinh
- 1 Bản sao chứng minh nhân dân
- 5 ảnh
- 1 Gb cho bà Khúc - Minh - 6/2

SỔ YẾU LÝ LỊCH.

I. Lý lịch.

Họ và tên: Nguyễn Thanh Ngọc.

Sinh ngày: 18-12-1942. Nơi: Saigon.

Quê quán: Saigon - Dân tộc: Kinh.

Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Phật.

Quê hương văn hóa: Cầu tại II - Ban: B.

Chỗ ở hiện tại: 73/4 Nguyễn Thị Nhỏ - Đường 9. Quận Tân Bình.
Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Học sinh.

Cấp bậc: Đại lý - Chức vụ: Chuyên trưởng phòng 2 Tiểu khu: Bến.

Số quân: 62/122217.

Căn cước: 03383194 - Cấp tại gia đình Ngày: 8/1/1970.

II. Quá trình hoạt động.

- Trước 1945: Còn nhỏ sống với cha mẹ tại số 15/35 Nguyễn Trãi.
Quận 5 - Chợ Lớn.

- 1945 - 1954: Vẫn sống với gia đình ở địa chỉ trên.
theo học bậc tiểu học tại trường tiểu học chợ Quán.

- 1954 - 1975:

+ 1955: học lớp đệ thất trường trung học kiến thiết chợ Dầu.

+ 1958: học lớp đệ ngũ, thời gian này ngụ tại số 206/35 Đường Nguyễn
Biều - Chợ Lớn.

+ 1959: học lớp đệ tứ trường Tân Thuận - Đường Cao Thắng Saigon.

+ 1960: học lớp đệ tam trường Nguyễn Huệ Saigon.

+ 1961: học lớp đệ nhị trường Phan Bội Châu - Đường Trần Hưng Đạo Saigon.

+ 1962: học lớp đệ nhất trường Lêtrusky đường Cộng hòa. Saigon.

Vẫn ngụ tại số 206/35 Nguyễn Biều - Chợ Lớn.

+ Ngày 1/1/63: Chính diện tại quân sự thị trấn Saigon, đi theo học khóa
15 sĩ quan dự bị Thủ Đức.

+ Ngày 25/2/63 khóa 15 Thủ Đức khai giảng cho đến 27/11/63 tốt
nghệ ra trường cấp bậc chuẩn úy.

- + Tháng 12/63. bổ nhiệm về trường bộ binh Chu Đức Lâm huấn luyện viên tại khoa tác xạ vũ khí mìn.
- + Tháng 6/64. chuyển về ngành quân báo và theo học khóa 15/64 Sĩ quan trinh báo lãnh thổ - tại trường Cây Mai. Thời gian 2 tháng.
- + Tháng 8/64. được bổ nhiệm về ban 5 trung tâm huấn trị quân báo (các ban huấn văn tu binh) thuộc phòng 2 bộ Tổng tham mưu.
- + 1965: được phong thiếu úy. Chức vụ huấn văn viên. Văn lâm việc tại cơ quan trên.
- + 1967. được phong trung úy giữ chức vụ Trưởng ban huấn văn di chiến thuộc ban 5 trung tâm huấn trị quân báo.
- + Tháng 10/68. Theo học khóa huấn văn tu binh tại Okinawa. Nhà (ít ngày).
- + 1967. được phong trung úy.
Cơ quan trên đổi tên là trung tâm huấn văn hỗn hợp trực thuộc Phòng 2 Bộ Tổng tham mưu.
- + Tháng 1/70. được phong đại úy giữ chức vụ Trưởng ban như cũ.
Trung tâm huấn văn hỗn hợp.
- + Tháng 4/70. chuyển về biệt khu 4. Đứng tại Cao Lãnh.
Kiến Phong giữ chức vụ trưởng ban huấn văn tu binh / Biệt đội Quân báo biệt khu 44.
- + Tháng 4/74. Biệt khu giải tán được bổ nhiệm về biệt khu bốn tre giữ chức vụ phụ tá Phòng 2 biệt khu bốn Tre.
- + Tháng 9/74. Xử lý trường vụ trường phòng 2 biệt khu bốn Tre.
- + Tháng 10/74. đại úy quyền Trưởng phòng 2 cho đến ngày 30/4/1975.
Từ năm 1975 đến hiện tại:
- + Ngày 15/6/1975: Trình diện tại trường Chu Văn An sau đó chuyển đến trại Long Thành BNV.
- + Tháng 10/75 chuyển qua trại giam nữ Chu Đức.
- + Ngày 7/8/76. chuyển ra Bắc đến trại Nam Hà tại huyện Kim Bàng. Tỉnh Hà Nam Ninh.
- + Ngày 30/6/1980. được chuyển về Nam.
Đến trại Z30^c huyện Hàm Tân - Chuân Hải.
- + Năm 1985. chuyển qua trại Z30^b huyện Hàm Tân Chuân Hải ở.

đây cho đến ngày 12/2/1988 được phóng thích theo lệnh ra trại số 64 của Bộ nội vụ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký ngày 4/2/88.

Về ngụ tại gia đình tại số 73/4 Nguyễn Thị Nhỏ - Phường 9. Quận Cầu Bình thành phố Hồ Chí Minh.

Đến nay vẫn chưa có việc gì làm.

Khóa học nước ngoài:

+ tháng 10/1968 được theo học khóa thắm vấn từ binh. Thời gian 17 ngày tại Trường INTELLIGENT school Pacific tại OKINAWA. Khóa học gồm có 22 khóa sinh.

Thủy chương 7 loại:

- 1° Thăm mưu Bồi tinh.
- 1° Tâm lý chiến Bồi tinh.
- 1° Quân phang Bồi tinh.
- 1° Quân vụ Bồi tinh.
- 1° Chiến trường ngoại biên Bồi tinh.
- 2° Anh dũng Bồi tinh ngời sao đồng.

III. Cơng trạng gia đình:

1) Vô đảng Thị ngọc Hoa - sinh ngày 17/2/1950.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Chúông trú: 73/4 Nguyễn Thị Nhỏ - Phường 9. Quận Cầu Bình. Thành phố Hồ Chí Minh.

2) Con Nguyễn Thanh Cười - Nam - sinh ngày 17/11/1968.

Nghề nghiệp: Chở Máy xe hơi.

Chúông trú cũng địa chỉ trên.

3) Con Nguyễn Thanh Công - Nam - sinh ngày 29/9/1970.

Nghề nghiệp: Chở trên.

Chúông trú cũng địa chỉ trên.

4) Con Nguyễn ngọc Hoa Chúông - Nữ - sinh ngày: 11-5-1976.

Nghề nghiệp: Học sinh.

Chúông trú cũng địa chỉ trên.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 601-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Số /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 666-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định thụ số 64 ngày 4 tháng 2 năm 88

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Thanh Ngọc

Sinh năm 1942

Các tên gọi khác

Sĩ Quan

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Đ. Khóm 1, ấp Tân An, trũng bôn 2

Hồng Nhứt, Đông Hải.

Cán tội

Đi tỵ quyền trưởng phòng 3 tiền khu

Bị bắt ngày

15/6/75

Án phạt

TTQT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

ấp Tân An, trũng bôn 2, thổng nhứt, Đông Hải

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Ngọc có nhiệm vụ gầy trồng lúa, lao động và chấp hành

nội quy của trại

Đều tuân theo để cấp chỉ trở trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã: Hội cư trú

Trước ngày 15 tháng 12 năm 1988

Cán bộ quản lý trại

Của

Định biên

Lập tại

Họ tên, chức ký người được cấp giấy



Ngày 4 tháng 1 năm 1988

P. Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Nguyễn Thị Ngọc Ph./

Số: H567P9
CHƯƠNG TRÌNH GIỚI THIỆU ĐẾN CHÍNH
XUẤT NHẬP QUÂN USNO, Phường 9
Quận Tân Bình

Ngày: 29 tháng 7 năm 1989
TAX, USNO, Phường 9



Elme

Chợ gạo 213, Cầu

ĐÔ - THỊ SAIGON

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN 5

VIỆT - NAM · CỘNG - HÒA

H Ộ - T ỊCH

hiệu : 676

CƯỚC-PHÍ : 10\$00

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN THỦ

đh-20

TÊN HỌ NGƯỜI CHỒNG NGUYEN THANH NGOC

nghề nghiệp quân nhân, sanh ngày 18 tháng 12 năm 1942

tại Saigon cư sở tại 206/35 Nguyễn Biểu

tạm trú tại -----

Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) Nguyen-văn-Mai (chết)

Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nguyen-thi-Ro (s)

TÊN HỌ NGƯỜI VỢ ĐANG THI NGOC HOA

nghề nghiệp nội trợ, sanh ngày 17 tháng 2 năm 1950

tại Kratié, Cambodge cư sở tại 206/35 Nguyễn Biểu

tạm trú tại -----

Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) Đang-ngoc-Linh (chết)

Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Tran-kim-Hue (sống)

Ngày cưới : ngày 23 tháng 11 năm 1966

Vợ chồng ~~xã~~ không có lập hôn khế : ngày -----

tháng ----- năm 196, hồi ----- giờ

Vợ chồng có khai nhận ----- trẻ tên :

là con của mình.

Lập tại Saigon, ngày 23 tháng 11 năm 1966

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH :

Saigon, ngày 29 tháng 11 năm 1966

T. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NĂM, t.

1966

QUẬN-TRƯỞNG

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SƠ-THẨM

TRÍCH LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

TÒA SƠ-THẨM VINH LONG

VINH LONG

PHÒNG LỤC-SỰ

Một bản chính giấy thể vi

Khai sanh

(1) Ngày 13.5.1965

cấp cho

Đặng-thị-Ngọc-Hoa

Giấy thể-vi Khai sanh

do Ông

Nguyễn-ngọc-Lời

Chánh-An Tòa

Sơ-Thẩm Vinhlong

cho Đặng-thị-Ngọc-Hoa

với tư-cách Thăm-Phẫu Hòa-Giải, cấp ngày

13.5.1965

(1) Số: 58/LT/CT và đã trước-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phân Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sử đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1942 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

Đặng-thị-Ngọc-Hoa, nữ, sanh ngày 17.2.1950, tại Kratié (Cambodge) là con của Đặng-ngọc-Linh (chết) và Trần-kim-Huê.-

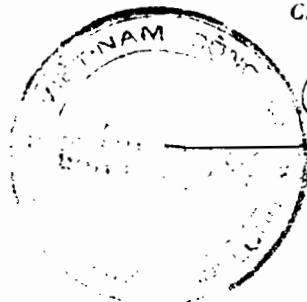
Vì đường giao thông bị gián đoạn.

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH.

Vinhlong

ngày 22 tháng 5 năm 1973

CHÁNH LỤC-SỰ



[Signature]

DẤY-TRÁI

Lệ-phí 35.000

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

2398

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường.....
Huyện, Quận.....
Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số.....
Quyển.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....**NGUYỄN THỊ KHAI**..... Nam hay nữ.....**Nữ**
Ngày, tháng, năm sinh.....**(17 / 11 / 1968)**
Nơi sinh.....**1.28 Khuê Vương**
Dân tộc..... Quốc tịch.....

Người khai về cha mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	ĐẶNG THỊ NGUYỄN HÒA	NGUYỄN VĂN HỒNG
Tuổi	1st	26t
Dân tộc		
Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Hội trợ	Quản lý
Nơi thường trú	204/30	Nguyễn Hữu

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Người đứng khai ký

Đã ký ngày.....**20** tháng.....**11** năm.....**1968**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày.....**11** tháng.....**I** năm.....**69**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TÊN ĐÓNG DẤU



Đường Văn Bình

ĐÚA NHỎ

CƠN CỦA

NGƯỜI KHAI

Họ, tên Đặng Thị Ngọc Hoa
 Tuổi 27 Chỗ ở Ấp Bàu Cá xã Trảng Bàng
 NGƯỜI CHỨNG

NGƯỜI CHỨNG

Làm tại Bà Rịa ngày 21 tháng 11 năm 1976

NGƯỜI KHAI

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

NGƯỜI CHỜNG

Đã cấp 2. ngày 22/11/76 Nguyễn



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 253008 CN

Họ và tên chủ hộ :

Ấp, ngõ, số nhà :

Thị trấn, đường phố :

Xã, phường :

Huyện, quận :

Số : 1511/89

CHỨNG NHẬN QUÂN Y ĐẠO CHÍNH

Ngày 27 tháng 12 năm 1978

XUẤT CHẤU TỬ ĐẠO CHÍNH

Trưởng công an :

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 7 năm 1989

TM. UBND Phường 9

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

[illegible][illegible]

Số hiệu : 296

KHAI SANH

Số-Y 8-31 NH

Hòa-an, ngày 23 tháng 07 năm 1977

Ủy viên Bộ Y-h

NGUYỄN-T 8-31 NH

Tên họ đầu nhũ : NGUYỄN-THÀNH-ÔNG
phái : nam
sinh : Hai mươi ba tháng chín năm một nghìn chín
(Ngày tháng năm) trăm bảy mươi
Tại : Xã Hòa An, Cao Lãnh, Kiến Phong
Cha : Nguyễn-Thành-Học
(Tên họ)
Tuổi : Hai mươi tám
Nghề nghiệp : quản nhân
Cư trú tại : Hòa-an
Mẹ : Nguyễn-Thị Ngọc-Hoa
(Tên họ)
Tuổi : Hai mươi
Nghề nghiệp : hội trợ
Cư trú tại : Hòa-an
Vợ : Chánh, hôn thú số 676 lập tại Quận 5 Sài-Gòn
Người khai : Nguyễn-Thành-Học (23/11/1966)
(Tên họ)
Tuổi : Hai mươi tám
Nghề nghiệp : quản nhân
Cư trú tại : Hòa-an
Ngày khai : ba tháng mười năm 1970
Người chứng thực nhũ : Võ-Văn-Thôi
(Tên họ)
Tuổi : Ba mươi lăm
Nghề nghiệp : quản nhân
Cư trú tại : Hòa-an
Người chứng thực nhũ : Võ-Thạc
(Tên họ)
Tuổi : Ba mươi mốt
Nghề nghiệp : quản nhân
Cư trú tại : Hòa-an

Làm tại, Hòa-an ngày 23 tháng 10 năm 19 70

Người khai
NGUYỄN (k)

Hội lại
GAM (k)

Nhân chứng
KHÔI (k)
THẠC (k)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

 tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

 tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

.....

.....

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 23300 CN

Họ và tên chủ hộ: Lăng Chi Ngọc Hoa

Ấp, ngõ, số nhà: 70/14

Thị trấn, đường phố:

Xã, phường: Catinh

Huyện, quận: Tân Bình

Ngày 27 tháng 12 năm 1955

Trưởng công an: Cao Văn

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

bau



ALL INFORMATION CONTAINED HEREIN IS UNCLASSIFIED

[illegible]

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/10/1989.

Chưa bà !

Cô đã nhận được thư bà gửi ngày 5/9/89, trong đó bà đã nhận được thư và hồ sơ của gia đình tôi, những con thiêu phần lý lịch, học chương, khóa học và nước ngoài của tôi. Do đó hôm nay tôi bổ túc thêm các phần thiêu trên để gửi tiếp tục đến bà, nhờ bà nộp vào hồ sơ của tôi tại Hoa Kỳ.

Cô xin chân thành cảm ơn, lòng tốt và sự nhiệt tình của bà đã giúp đỡ cho gia đình chúng tôi.

Còn lại chúc bà hoàn thành tốt các nhiệm vụ cao cả mà bà đã chân thành giúp đỡ các anh em từ cái tạo chúng tôi.

Mang kính thư



Nguyễn Thành Ngọc.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 601 QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

Số /HS

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD



GIẤY RA TRẠI

theo thông tư số 666-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

hi hành án văn, quyết định thanh số

ngày 4 tháng 2 năm 88

Nay cấp giấy ra trại an ninh cho tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Sinh năm 1942

Cấp độ gọi khác

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Cao độ

Bị bắt ngày

Án phạt

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tống án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

ấp tam an, trung huyện 2, thành phố, Sông Hải

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã được nhiều cố gắng trong học tập, lao động và chấp hành

đội quy của trại

Đã sẵn sàng để tiếp tục cải tạo và trở về gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng

12 năm 1988

Họ tên chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 4 tháng 2 năm 1988

P. Trưởng trại

(ghi rõ họ, tên, cấp bậc, chức vụ)

Cao

Danh bạ

Lập tại



Handwritten signature of the Prison Director.

S# 4568/P9
 CHANG HUAN CHIA Y DAN CHIAI
 8/1/79 11:00 AM
 11/1/79 11:00 AM

CHƯƠNG TRÌNH CHUYỀN VẬN ĐỘNG
 2011-12 01/2012 tháng 5
 01/2012 tháng 5

29 7 1969
TH. J. B. G. P. H. G. 9



Elmer

My Dear Mr. Lee

Buku apa ditulis
5 quyển - thuanh
500c
- 5 quyển

- 5 kezisi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số ~~123456789~~

Họ và tên **NGUYỄN THÀNH NGỌC**

Sinh ngày **18-12-1942**

Quê quán **Quận 5,**

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **73/4 Phường 9,**

Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo thẳng dài 1cm
cách 4cm trên sau
đầu may trái.

Ngày 01 tháng 07 năm 1989

KI/QUẢN ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN


Trần Văn Thọ

NOÁN TRÁI

NOÁN TRÁI PHẢI



Nguyễn - Ngọc
Hoà - Phụng
sinh ngày
11/05/1976
tại Bà Rịa
- Vũng Tàu
(con)

Nguyễn - Thanh
Công
sinh ngày
24/09/1970
tại Kiên Giang
(con)

Nguyễn - Thanh
NGOC
sinh ngày
18/12/1972
Sài Gòn

Trần - Ngô
Hoà
sinh ngày
17/02/1950
tại Kratie
Cambodge
(vợ)

Nguyễn - Thanh
Bao
sinh ngày
18/11/1968
tại Quận 5
Sài Gòn
(con)

FR:TRAN KIEM QUY

SANJOSE, CA

ZIP CODE

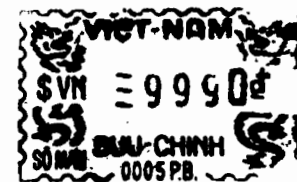
DEC 29 1989



VIA AIR MAIL

TO: Mrs KHUC MINH THO
P.O BOX 5435
WA. 22205-0635
WA.

FROM: Nguyễn Thanh Ngọc
73/4 Nguyễn Thị Nho FG,
Quận Tân Bình - Thành phố
Hồ Chí Minh



To: Khuê Minh Thảo

P.O. Box 5435

ARLington V.A 22205 - 0635

U.S.A

FR: Mrs Nguyễn Thị Duyên

Charleston, S.C

MAR 12 1990



To: H. Giu Bà Khúc Minh Chơ

Đo Đoc 5435

Arlington, Va 22205-0635

Bổ sung

SƠ YẾU LỊCH

ý lịch

Tên: Nguyễn Thành Ngọc

ngày: 12-12-1942 Nơi: Saigon

Quê quán: Saigon - Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam - Tôn giáo: Phật

Trình độ văn hóa: Tiểu tam II - Bàn: B

Chỗ ở hiện tại: 73/4 Nguyễn Thị Nhỏ - Phường 9 - Quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Học sinh.

Cấp bậc: Đại lý - Chức vụ: Chuyên trưởng phòng 2 Tiểu khu Bến
Sông Quận: G2/122217.

Căn cước: 03383194 - Cấp tại gia đình Ngày: 8/1/1970.

II. Quá trình hoạt động

- Trước 1945: Còn nhỏ sống với cha mẹ tại số 15/35 Nguyễn Trãi
Quận 5 - Chợ Lớn.

- 1945 - 1954: Vẫn sống với gia đình ở địa chỉ trên.
theo học bậc tiểu học tại trường tiểu học chợ Quán.

- 1954 - 1975:

+ 1955: học lớp đệ nhất trường trung học kiến thiết số Dũ.

+ 1958: học lớp đệ ngũ, thời gian này ngụ tại số 206/35 Đường Nguyễn
Biều - Chợ Lớn.

+ 1959: học lớp đệ tứ trường Hàm Nghi chuyên Đường Cao Thắng Saigon.

+ 1960: học lớp đệ tam trường Nguyễn Huệ Saigon.

+ 1961: học lớp đệ nhị trường Phan Văn Năm trường Cao Đai Cấp Saigon.

+ 1962: học lớp đệ nhất trường Léninsky trường Công Hòa Saigon.

Vẫn ngụ tại số 206/35 Nguyễn Biều - Chợ Lớn.

+ Ngày 1/1/63: Xét thi diện tại quân ou thị trấn Saigon, đi theo học khóa
15 và quan trọng bị Thủ Đức.

+ Ngày 25/2/63 khóa 15 Thủ Đức khai giảng cho đến 27/11/63 tốt
nghề ra trường cấp bậc chuẩn ruy.